

MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**Thời gian: 90 phút****I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT****1. Về năng lực:** bài kiểm tra nhằm thu thập thông tin để đánh giá:

- Năng lực đọc hiểu văn bản truyện, văn bản thơ.
- Năng lực tạo lập bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/ một tác phẩm thơ.

2. Về phẩm chất: hình thành tính trung thực, tự chủ, sáng tạo.**II. KHUNG MA TRẬN**

TT	Kỹ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Thần thoại - Truyện ngắn - Thơ	3	0	3	2		2	0		6
2	Viết	- Viết bài văn phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện. - Viết bài văn phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	4
Tổng			15	10	15	20	0	30	0	10	100%
Tỉ lệ %			25 %		35%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

III. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Phương thức biểu đạt, người kể chuyện, ngôi kể, không gian, thời gian - Chi tiết tiêu biểu, nhân vật... - Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Từ Hán Việt, các biện pháp tu từ... - Từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình). Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của ngôi kể, người kể, từ Hán Việt, các biện pháp tu từ. - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết, hình ảnh, tình huống truyện. - Hiểu nội dung, bài học, thông điệp từ văn bản. - Hiểu được ý nghĩa của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình). Vận dụng: - Trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản.	3TN	3TN 2TL	2TL	

			- Liên hệ vấn đề trong văn bản với cuộc sống...				
II	Viết	Viết bài văn phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/ thơ.	Nhận biết: - Nhận biết được nhân vật cần phân tích. - Nhận biết được chi tiết, sự việc, hình ảnh liên quan đến nhân vật... - Nhận biết được một số yếu tố trong thơ: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình. Thông hiểu: - Hiểu chủ đề của tác phẩm. - Hiểu đặc điểm nổi bật của nhân vật - Hiểu được ý nghĩa của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình - Biết cách lập dàn ý cho bài viết... Vận dụng: Vận dụng kỹ năng viết bài văn phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/ một tác phẩm thơ để tạo lập bài viết đúng đặc trưng thể loại. Vận dụng cao: Bày tỏ sự hiểu biết sâu sắc về chủ đề và nét đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm văn học; có sự sáng tạo trong khi làm bài.	1	1	1	1
Tổng				3TN	3TN - 2TL	3TL	1TL
Tỉ lệ %				25%	35%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

IV. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 10

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm): Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?*

*Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?*

(Hàn Mặc Tử, “*Đây thôn Vĩ Dạ*”, SGK Ngữ văn 11,
tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39)

Khoanh tròn vào một phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 6):

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Thất ngôn
- D. Thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2. Câu thơ nào trong bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử gợi vẻ đẹp nên thơ, hài hòa giữa thiên nhiên và con người thôn Vĩ?

- A. "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên".
- B. "Lá trúc che ngang mặt chữ điền".
- C. "Sao anh không về chơi thôn Vĩ?".
- D. "Vườn ai mướt quá xanh như ngọc".

Câu 3: Nét đặc sắc về ngôn ngữ trong bài thơ là gì?

- A. Sáng tạo, giàu hình tượng.
- B. Tinh tế, giàu tính liên tưởng.
- C. Bình dị, gần gũi với đời thường.
- D. Giản dị, sống động, hóm hỉnh.

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ "*Đây thôn Vĩ Dạ*" của Hàn Mặc Tử *không phải* là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
- B. Tuyệt vọng.
- C. Nhớ thương, vô vọng.
- D. Hoài nghi.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

- A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
- C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Câu 6. Từ "*kịp*" trong hai dòng thơ: "*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?*" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 7: Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ "*Gió theo lối gió mây đường mây*"?

Câu 8. Hiệu quả của phép tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ *Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay*.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho thiên nhiên và con người xứ Huế.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*.

II. Viết (4,0 điểm):

Viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy) cảm nhận về vẻ đẹp của mảnh vườn thôn Vĩ trong bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử).

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	Câu thơ “ <i>Gió theo lối gió mây đường mây</i> ” có nghĩa là: Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách... trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.	0,5
	8	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh dòng nước buồn thiu: nhân hóa. - Hiệu quả: miêu tả sinh động hình ảnh dòng nước chảy lững lờ, nhưng dường như thiên nhiên cảnh vật cũng nhuốm màu tâm trạng con người. Hình ảnh đẹp nhưng cũng thật lạnh lẽo, phảng phất nỗi buồn, nỗi cô quạnh trong lòng thi nhân.	0,5
	9	Nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho thiên nhiên và con người xứ Huế: + Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế. + Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.	1,0
	10	Ấn tượng về bài thơ <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> : Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. - Một vài gợi ý về câu trả lời: + Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ. + Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ.	1,0
II		Viết bài văn ngắn phân tích, đánh giá về một tác phẩm thơ.	4,0
	a.	Đảm bảo cấu trúc: có các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	b.	Xác định đúng vấn đề: vẻ đẹp của mảnh vườn thôn Vĩ trong bài thơ <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử)	0,25

c.	Triển khai bài viết theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp giữa nêu đặc điểm với phân tích, đánh giá về vấn đề nghị luận. Sau đây là một gợi ý: * Dẫn dắt để giới thiệu về mảnh vườn thôn Vĩ. * Đánh giá được vẻ đẹp của mảnh vườn Vĩ Dạ: - Tràn ngập ánh nắng tinh khiết của buổi ban mai. - Rời rợi sắc xanh của những vòm cây, ngọn lá và những ánh xanh của sự sống. - Ấm áp hơn khi có sự xuất hiện của con người. <i>Khuyến khích những phát hiện, cảm nhận sâu sắc, sáng tạo của học sinh.</i> * Đánh giá: - Mảnh vườn thôn Vĩ hiện lên qua thế giới của hoài niệm nhưng tươi sáng, ấm áp, sống động. - Nhà thơ đã trở về trọn vẹn với kí ức, những tháng năm đẹp đẽ của cuộc đời. - Nghệ thuật thể hiện: sử dụng câu hỏi tu từ, phép điệp, đại từ phiếm chỉ ai, từ ngữ tinh tế giàu liên tưởng.	0,5 2,0 0,5
d.	Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, tạo được những rung cảm sâu sắc và hướng người đọc đến những tình cảm đẹp đẽ dành cho thiên nhiên, cuộc sống con người.	0,25
e.	Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25